

Số: /QĐ-UBND-XDCB

Sa Đéc, ngày 20 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Đường Ông Hộ bờ trái (từ đường số 1 khu TTHC xã đến cầu KCI); hạng mục: Mở rộng nền, mặt đường và cống ngang đường; xây dựng tại xã Tân Quy Tây, thành phố Sa Đéc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền trong thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Xét nội dung đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đô thị Thành phố tại Tờ trình số 1130/TTr-QLĐT ngày 20 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Đường Ông Hộ bờ trái (từ đường số 1 khu TTHC xã đến cầu KCI); hạng mục: Mở rộng nền, mặt đường và cống ngang đường với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Đường Ông Hộ bờ trái (từ đường số 1 khu TTHC xã đến cầu KCI); hạng mục: Mở rộng nền, mặt đường và cống ngang đường.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố Sa Đéc.

3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:

- Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Tư vấn thiết kế và Kiểm định CTXD Trung Tín.

- Tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Nhất Tín.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông trên địa bàn xã nói riêng và địa bàn thành phố nói chung.

Đáp ứng nguyện vọng của người dân trong khu vực, củng cố niềm tin của nhân dân vào đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Hoàn thiện bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao trong năm 2023 của địa phương.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng công trình:

Đường GTNT A. (Theo TCVN 10380 - 2014).

Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 30\text{km/h}$.

Tổng chiều dài tuyến: $L_{tuyến} = 2.479,44\text{m}$

Tải trọng thiết kế: 5,0 tấn.

Mô đun đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} = 82\text{Mpa}$.

5.1. Phân đường giao thông:

- Cao độ thiết kế tim đường:

+ Đoạn từ đường số 1 TTHC xã đến rạch Ông Hộ: +2.700.

+ Đoạn từ kênh Cựa Gà đến kênh KC1: bám theo cao độ hiện trạng từ +2.450m đến +2.900.

- Trắc ngang thiết kế:

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 7,5\text{m} (1,0 + 5,5 + 1,0)\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 5,5\text{m}$.

+ Bề rộng lề đường đắp đất: $B_{lề} = 1,0\text{m} \times 2$ bên.

+ Độ dốc ngang mặt đường: $i_{mặt} = 2\%$.

+ Độ dốc ngang lề đường: $i_{lề} = 4\%$.

+ Hệ số mái taluy: $m = 1/1,25$.

- Kết cấu mặt đường nâng cấp (Ký hiệu A)

+ Láng nhựa 2 lớp, tiêu chuẩn nhựa 3,0kg/m².

+ Tưới lớp dính bám mặt đường, tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m².

+ Lớp CPĐD 0x4 loại 1 dày 10cm, $E_{vl} \geq 260\text{Mpa}$, $K \geq 0,98$

+ Bù vênh bằng lớp CPĐD 0x4 loại 1 $E_{vl} \geq 260\text{Mpa}$, $K \geq 0,98$

+ Nền đan hiện trạng.

- Kết cấu áo đường mở rộng (Ký hiệu B)

+ Mô đun đàn hồi chung: $E_{ch} \geq E_{yc} \times K_{cd} = 82 \times 1,06 = 86,9\text{Mpa}$.

+ Láng nhựa 2 lớp, tiêu chuẩn nhựa 3,0kg/m².

+ Tưới lớp dính bám mặt đường, tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m².

+ Lớp CPĐD 0x4 loại 1 dày 15cm, $E_{vl} \geq 260\text{Mpa}$, $K \geq 0,98$.

+ Lớp CPĐD 0x4 loại 2 dày 20cm, $E_{vl} \geq 260\text{Mpa}$, $K \geq 0,98$.

+ Trải vải địa kỹ thuật phân cách $R_{kéo} = 12\text{kN/m}$.

- + Lu lèn nền đất tự nhiên $E_n \geq 25\text{Mpa}$, độ chặt $K \geq 0,90$.
- Kết cấu áo đường làm mới (Ký hiệu C)
 - + Mô đun đàn hồi chung: $E_c \geq E_{yc} \times K_{cd} = 82 \times 1,06 = 86,9\text{Mpa}$.
 - + Láng nhựa 2 lớp, tiêu chuẩn nhựa $3,0\text{kg/m}^2$.
 - + Tưới lớp dính bám mặt đường, tiêu chuẩn nhựa $1,0\text{kg/m}^2$.
 - + Lớp CPĐD 0x4 loại 1 dày 15cm, $E_{vl} \geq 260\text{Mpa}$, $K \geq 0,98$.
 - + Lớp CPĐD 0x4 loại 2 dày 20cm, $E_{vl} \geq 260\text{Mpa}$, $K \geq 0,98$.
 - + Trải vải địa kỹ thuật phân cách $R_{kéo} = 12\text{kN/m}$.
 - + Lớp cát san lấp dày 50cm $E_n \geq 32\text{Mpa}$, độ chặt $K \geq 0,95$.
 - + Trải vải địa kỹ thuật gia cường $R_{kéo} = 300\text{kN/m}$.
 - + Lớp cát san lấp, độ chặt $K \geq 0,90$.
 - + Bó vỉa: theo mẫu chung thành phố bằng bê tông đá 1x2 M250.

5.2. Hệ thống thoát nước:

- Lắp đặt cống thoát nước dưới mặt đường đoạn từ đường 1 đến rạch Ông Hộ, sử dụng cống BTLT có đường kính phi 1000 loại cống vượt đường tải trọng 0,65HL93 (H10-X60), chiều dài khoảng 239m.

Gối cống vượt đường bê tông cốt thép đổ tại chỗ; mỗi nối cống vượt đường bằng BTCT kết hợp Joint cao su. Nền gia cố cừ tràm, $L = 5\text{m}$, $D_{ngõn} \geq 4,5\text{cm}$; mật độ 25 cây/m².

Hố ga dưới đường bằng bê tông cốt thép và thành hố ga bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 (cấp độ bền B20), Nền gia cố cừ tràm, $L = 5\text{m}$, $D_{ngõn} \geq 4,5\text{cm}$; mật độ 25 cây/m². Nắp hố ga bằng gang KT: (850x850)mm.

Bố trí cống ngang đường và hố ga 02 bên lề đường để phục vụ nước tưới tiêu cho khu vực sản xuất nông nghiệp.

Cửa xả, sân cống bằng BTCT đá 1x2 mác 250 chiều dài $L = 2,1\text{m}$; số lượng 1 cái. Khe phai cống bằng gỗ. Gia cố mái taluy phía trước và sau cống bằng BTCT đá 1x2 mác 250 dày 10cm chiều dài phía sông $L = 3\text{m}$. Sân cống gia cố cừ tràm dài 5m, $D_{ngõn} \geq 4,2\text{cm}$ đóng 25 cây/m². Hàng cừ chống xói trước cống bằng cừ tràm $L = 5\text{m}$; $D_{ngõn} \geq 4,2\text{cm}$ đóng 16 cây/md.

Đê quai bằng cừ bạch đàn dài $L = 8\text{m}$, $D_{ngõn} \geq 10\text{cm}$. Phía trong sử dụng mũ sọc và lưới B40 để đắp đất rộng 2m để phục vụ thi công cửa xả.

5.3. Cống ngang đường đoạn từ kênh Cửa Gà đến kênh KC1: gồm 4 đoạn, mỗi đoạn dài 15,1m, phần cống chính D600 0,65HL93 (H10-X60), phần sân cống 2 bên.

Gối cống bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 dày 0,24m dài $L = 10,9\text{m}$. Bản đáy sân cống dày 0,18m ở hai đầu cống chiều dài mỗi đầu $L = 2,1\text{m}$.

Gia cố mái taluy phía trước và sau cống bằng BTCT đá 1x2 mác 250 dày 10cm. Tường sân cống bằng BTCT. Khe phai cống bằng gỗ.

Đê quai bằng cừ bạch đàn dài $L = 8m$, Dngon $\geq 10cm$. Phía trong sử dụng mũ sọc và lưới B40 để đắp đất rộng 2m để phục vụ thi công cửa xả.

6. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

7. Tổng mức đầu tư: **14.682.631.000 đồng** (Bằng chữ: Mười bốn tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu sáu trăm ba mươi một ngàn đồng). Trong đó:

| | |
|-----------------------------|---------------------|
| Chi phí giải phóng mặt bằng | 1.919.950.600 đồng |
| Chi phí xây dựng | 10.859.592.000 đồng |
| Chi phí QLDA | 298.540.000 đồng |
| Chi phí tư vấn | 825.272.000 đồng |
| Chi phí khác | 171.529.000 đồng |
| Chi phí dự phòng | 607.747.000 đồng |

8. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách Thành phố.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu trực tiếp quản lý dự án.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2024.

11. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố là Chủ đầu tư có trách nhiệm lập đủ các thủ tục hồ sơ đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định hiện hành; triển khai thực hiện các bước tiếp theo của công trình đúng tiến độ; làm cơ sở quyết toán khi hoàn thành đưa công trình vào sử dụng có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Thủ Trưởng các ngành Thành phố: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý Đô thị; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Sa Đéc, Chủ tịch UBND xã Tân Quy Tây và Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT và các PCT UBND TP;
- LĐ VP HĐND và UBND TP;
- Lưu: VT + NC, Vhđ.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hon